

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN
BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021
(Kèm theo Công văn số /SNgV-VP ngày /5/2021 của Sở Ngoại vụ)

I. Bối cảnh tình hình công tác đối ngoại của các địa phương:

- Đặc điểm tình hình khu vực và quốc tế trong 6 tháng đầu năm 2021 tác động tới việc thực hiện các nhiệm vụ của địa phương về đối ngoại, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; đánh giá ngắn gọn, thực chất về tình hình phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương; nêu rõ các nhiệm vụ của địa phương về đối ngoại gắn với phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

- Đánh giá chung về kết quả hoạt động đối ngoại trong 6 tháng đầu năm 2021 (đánh giá các thuận lợi, khó khăn và các nhiệm vụ đặt ra đối với công tác đối ngoại của địa phương trong bối cảnh quốc tế, khu vực cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương hiện nay); đóng góp như thế nào đối với triển khai công tác đối ngoại chung của đất nước (Đối với các tỉnh biên giới, đề nghị đánh giá thêm về quan hệ các địa phương biên giới của bạn).

II. Công tác chỉ đạo điều hành của địa phương về triển khai đường lối, chủ trương, định hướng đối ngoại và quy định về quản lý hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước:

Thông tin về việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhằm quán triệt, thực hiện đường lối, chủ trương, định hướng đối ngoại và quy định về quản lý hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước như:

- Ban hành/ điều chỉnh, cập nhật văn bản của cơ quan nhằm thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đảng và Chính phủ về hội nhập quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại...; việc quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 8/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030.

- Việc triển khai Quy chế Quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại theo Kết luận 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI ban hành Quy chế Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và Hướng dẫn 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2020 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế 272 và Kết luận 33.

- Triển khai Định hướng công tác đối ngoại địa phương giai đoạn 2018-2021 trên cơ sở kết quả Hội nghị Ngoại vụ toàn quốc lần thứ 19.

III. Kết quả triển khai công tác đối ngoại trong 6 tháng đầu năm 2021:

1. Công tác tổ chức và quản lý đoàn ra/ đoàn vào:

- Số lượng đoàn ra/đoàn vào trong 6 tháng đầu năm 2021; số lượng thành viên đoàn cụ thể, tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2020. Đối với các đoàn vào đã thực hiện, đề nghị nêu các biện pháp đã được triển khai để phòng chống dịch Covid-19 khi đón đoàn.

- Đánh giá tóm tắt về kết quả đạt được, nêu rõ nội dung làm việc chủ yếu, kết quả đạt được, hiệu quả của các đoàn công tác.

Lưu ý:

(i) Thống kê riêng số lượng đoàn công tác do địa phương chủ trì, tổ chức và số lượng tham gia các đoàn do cơ quan Trung ương hoặc địa phương khác chủ trì tổ chức (như: tháp tùng Lãnh đạo Cấp cao, tham gia đoàn 165...);

(ii) Không thống kê các đoàn ra đi tham quan, du lịch, thăm thân, khám sức khỏe, đi vì việc riêng...;

(iii) Không thống kê các đoàn vào là các cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức PCPNN, cơ quan nước ngoài tại Việt Nam thăm và làm việc tại địa phương (tính vào nội dung tiếp khách quốc tế).

- Kết quả việc xây dựng và phê duyệt Kế hoạch đoàn ra, đoàn vào của cơ quan (bao gồm cả đoàn cấp Lãnh đạo Bộ, ngành và các đoàn cấp dưới). Đánh giá tỷ lệ kết quả thực hiện so với kế hoạch đã được duyệt (bao nhiêu đoàn trong Kế hoạch, bao nhiêu đoàn ngoài Kế hoạch, Kế hoạch được điều chỉnh bao nhiêu lần).

- Việc tuân thủ các quy định của Đảng và Nhà nước trong tổ chức đoàn ra (Chỉ thị 21 và Chỉ thị 38 của Bộ Chính trị; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 256 và các quy định theo Kết luận 33, Quy chế 272); trường hợp vi phạm và hình thức xử lý (nếu có); sự phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong quá trình tổ chức đoàn ra.

2. Công tác ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế do địa phương ký kết; việc gia nhập và/hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế:

a. Công tác ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế:

Báo cáo về việc ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, các văn bản hợp tác quốc tế cụ thể của các đơn vị trực thuộc cũng như các hợp đồng cam kết quốc tế của các doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2021, trong đó nêu rõ:

(i) Thống kê các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đã chủ trì ký kết trong 06 tháng đầu năm 2021 (tên văn bản, ngày ký, ngày hiệu lực).

(ii) Thống kê các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đã hết hiệu lực hoặc chấm dứt hiệu lực trong 06 tháng đầu năm 2021 (tên văn bản, ngày ký, ngày hiệu lực).

(iii) Đánh giá việc thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đã ký kết từ trước đến nay; tập trung đánh giá về hiệu quả thực hiện; nêu các khó khăn, vướng mắc (nếu có).

(iv) Dự kiến các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế sẽ ký kết trong 06 tháng cuối năm 2021.

b. Gia nhập và/hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế (nếu có): Báo cáo về việc gia nhập và/hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế của Quý Cơ quan trong 06 tháng đầu năm 2021 và việc triển khai thực hiện các quyền, nghĩa vụ liên quan.

c. Tình hình hợp tác quốc tế cấp địa phương, đánh giá, kiến nghị, đề xuất

Để phục vụ công tác tổng hợp nhằm theo dõi và hỗ trợ của Bộ Ngoại giao, xin đề nghị tiếp tục rà soát, thống kê các cấp quan hệ cấp địa phương theo thỏa thuận quốc tế đã ký kết từ trước tới nay (không giới hạn trong 6 tháng đầu năm 2021) theo Mẫu 4 kèm theo.

3. Công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế:

- Báo cáo về việc chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác hội nghị, hội thảo quốc tế để triển khai Quyết định 06 (xây dựng Quy chế mới, ban hành thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tổ chức phổ biến, hướng dẫn quy định mới...).

- Tổng hợp số lượng các hội nghị, hội thảo quốc tế do địa phương chủ trì tổ chức và cấp phép cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc và thuộc quản lý của địa phương tổ chức, tỷ lệ tăng/ giảm so với năm 2020, (trên cơ sở danh mục thống kê các hội nghị, hội thảo quốc tế theo Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam tại Mẫu 5 kèm theo).

- Nội dung chủ yếu của các hội nghị, hội thảo quốc tế (trong đó có nội dung nhạy cảm, phức tạp không), kết quả đạt được; đánh giá tóm tắt về ý nghĩa và đóng góp của các hội nghị, hội thảo vào công tác đối ngoại chung của địa phương cũng như của cả nước.

- Các hình thức mới được triển khai và các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng chống dịch Covid-19 trong tổ chức hội nghị hội thảo quốc tế.

- Công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế của địa phương, xử lý vi phạm (nếu có), đánh giá chất lượng, hiệu quả tổ chức và quản lý hội nghị hội thảo quốc tế.

4. Công tác ngoại giao kinh tế:

Lưu ý: Quy đổi sang đơn vị tiền tệ chung là USD.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại quốc tế;
- Kết quả hoạt động kinh tế đối ngoại trong 6 tháng đầu năm 2021:

(i) Giá trị xuất khẩu: tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2020 và so sánh với dự kiến ban đầu);

(ii) Giá trị nhập khẩu: tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2020 và so sánh với dự kiến ban đầu ;

(iii) Tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI và ODA (*cung cấp tổng giá trị và số lượng dự án*) trong 6 tháng đầu năm 2021, tăng giảm so với cùng kỳ năm 2020; đề nghị phân định rõ theo khu vực (châu Á, châu Âu, châu Mỹ,...); quốc gia có mức đầu tư FDI, ODA lớn nhất. Đánh giá tình hình thu hút FDI, ODA từ trước đến nay.

(iv) Tình hình các doanh nghiệp của địa phương đầu tư ra nước ngoài (nếu có).

- Tiến độ triển khai các dự án (có đầu tư của nước ngoài); vướng mắc; hướng giải quyết.

- Cập nhật tình hình triển khai Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 15/4/2010 về tăng cường công tác NGKT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

- Cập nhật tình hình triển khai Nghị quyết 22-NQ/TW về Hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 31/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW về Hội nhập quốc tế; trọng tâm hoạt động đối ngoại và triển khai hội nhập quốc tế trong 6 tháng đầu năm 2021; nêu rõ những thuận lợi, khó khăn của địa phương, những ngành, lĩnh vực sản xuất của địa phương đã và đang chịu tác động của quá trình Hội nhập quốc tế; nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

5. Công tác vận động và quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN):

- Số lượng và giá trị (*tính theo đơn vị USD*) các dự án mới của tổ chức PCPNN triển khai tại địa phương trong 6 tháng đầu năm 2021 và lũy kế tính đến tháng 6/2021; số tổ chức đã: có Giấy đăng ký và có địa bàn hoạt động tại địa phương/ có Giấy đăng ký, nhưng không đăng ký địa bàn hoạt động tại địa phương/ chưa có Giấy đăng ký hiện đang triển khai hợp tác.

- Kết quả thực hiện dự án của các tổ chức PCPNN; tỷ lệ tăng/giảm về số lượng và giá trị các dự án so với cùng kỳ năm 2020.

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn; giá trị và hiệu quả các dự án.

6. Công tác văn hóa đối ngoại:

- Công tác phối hợp trong quá trình xây dựng, đệ trình, vận động cho các hồ sơ trình UNESCO; công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản; tham dự hội nghị, hội

thảo trong khuôn khổ UNESCO (đôi với các địa phương đã có danh hiệu của UNESCO và đang lập hồ sơ đệ trình UNESCO).

- Các hoạt động thúc đẩy, gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế; quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam; tổ chức các lễ hội, festival quốc tế tại địa phương; đón đoàn ngoại giao thăm, làm việc và tham gia các hoạt động văn hóa tại địa phương; phối hợp tổ chức các sự kiện ngoại giao văn hóa trong và ngoài nước.

- Tổ chức giảng dạy, cập nhật nâng cao kiến thức ngoại giao văn hóa cho lãnh đạo, cán bộ đối ngoại địa phương.

- Xác định các yếu tố giao lưu văn hóa ở địa phương với các nước khác trong ngoài khu vực.

- Báo cáo việc thực hiện kế hoạch hành động triển khai Chiến lược ngoại giao văn hóa.

7. Công tác thông tin đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương:

a. Đánh giá công tác quản lý, tranh thủ phóng viên nước ngoài:

- Công tác phối hợp triển khai Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại địa phương và Thông tư số 06/2012/TT-BNG ngày 10/12/2012 của Bộ Ngoại giao về việc ban hành biểu mẫu triển khai thực hiện một số điều của Nghị định 88.

- Trong giải quyết các đề nghị của phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương, những điểm cần lưu ý khi phối hợp xử lý phóng viên nước ngoài đến tác nghiệp tại địa phương; thống kê số đoàn, số phóng viên và nội dung hoạt động báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương.

b. Đánh giá công tác thông tin đối ngoại

- Công tác phối hợp giữa cơ quan ngoại vụ địa phương với Bộ Ngoại giao trong thông tin tuyên truyền đối ngoại; quảng bá địa phương; giải thích, vận động, đấu tranh dư luận đặc biệt khi có các vụ việc xảy ra tại địa phương.

- Trong đào tạo, bồi dưỡng về công tác thông tin đối ngoại, kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, trả lời phỏng vấn báo chí, xử lý khủng hoảng... cho cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại tại địa phương.

- c. Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngoại vụ địa phương với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, tuyên truyền quảng bá địa phương.

d. Hiệu quả tăng cường thông tin quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tại địa phương; giới thiệu cơ hội đầu tư, tiềm năng hợp tác phát triển kinh tế của địa phương.

e. Định hướng một số nội dung trọng tâm trong công tác thông tin đối ngoại địa phương cần tăng cường, thông qua kênh phóng viên nước ngoài từ nay đến hết trong 6 tháng cuối năm 2021.

8. Công tác biên giới lãnh thổ:

a. Các tỉnh biên giới đất liền với Lào

- Tình hình triển khai công tác tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới và công tác quản lý biên giới, trong đó đề nghị nêu cụ thể: tiến độ giải quyết các vấn đề phát sinh; các sự kiện nổi bật.

- Việc tìm kiếm, cất bốc, hồi hương mộ liệt sỹ Việt Nam hy sinh tại Lào; hoạt động của đại sứ quán, tổng lãnh sự quán, các tổ chức PCPNN tại địa phương; hợp tác các tỉnh biên giới Việt – Lào; hợp tác tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia.

- Báo cáo tình hình triển khai Đề án Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Lào về giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam – Lào.

- Tình hình tổng hợp đánh sách người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam – Lào; tình hình triển khai tập huấn, tuyên truyền về công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới biên giới Việt Nam – Lào.

b. Các tỉnh ven biển:

- Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ biển tại địa phương;

- Vấn đề quản lý tàu cá, ngư dân; chính sách khuyến khích và đãi ngộ ngư dân đánh bắt xa bờ; tình trạng tàu cá/ ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài (so sánh tăng/giảm so với năm trước).

- Hoạt động đối ngoại và phối hợp với các cơ quan Trung ương trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, bao gồm cả hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trong công tác này;

- Tình hình sưu tầm, tìm kiếm tài liệu và chứng cứ lịch sử khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa ở địa phương.

- Kế hoạch tìm kiếm, cất bốc, hồi hương mộ liệt sỹ hi sinh trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa.

- Công tác tập huấn, tuyên truyền pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ quyền biển, đảo.

- Tình hình hợp tác quốc tế (hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài, hợp tác trong lĩnh vực tàu thuyền, đánh bắt...); việc triển khai các Đề án, dự án liên quan đến biển đảo có yếu tố nước ngoài; tình trạng tàu cá/ ngư dân nước ngoài vi phạm vùng biển của ta triển khai các hoạt động trái phép; quản lý, kiểm soát việc phát hành, lưu hành các ấn phẩm, sản phẩm có nội dung nhạy cảm về biển đảo có thể ảnh hưởng đến chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta về chủ quyền biển đảo.

9. Công tác lãnh sự và bảo hộ công dân:

- Tình hình xuất nhập cảnh (số lượng đoàn ra, trong đó có số liệu về cán bộ công chức địa phương đi công tác nước ngoài và người địa phương xuất cảnh ra nước ngoài; số lượng đoàn vào, gồm số lượng khách đối ngoại và người nước ngoài vào đầu tư, du lịch...)

- Tình hình công dân địa phương vi phạm pháp luật nước ngoài, nhất là các tỉnh giáp biên giới với Trung Quốc, Lào, Campuchia (số lượng công dân xuất cảnh, cư trú và lao động trái phép tại nước ngoài); số liệu công dân nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam, bị đưa ra xét xử, thi hành án và hoạt động thăm lãnh sự của CQDD nước ngoài tại Việt Nam; công tác bảo hộ ngư dân ta bị lực lượng chức năng của nước ngoài bắt giữ, xét xử.

- Các hoạt động phối hợp ứng phó thảm họa thiên tai, cứu hộ, cứu nạn hoặc xử lý các tình huống lãnh sự khẩn cấp (tại địa phương và ở nước ngoài) xảy ra đối với công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài.

- Cơ chế trao đổi thông tin và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác lãnh sự giữa Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố (Sở Ngoại vụ) và Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự).

- Công tác hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật liên quan đến công tác lãnh sự và bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài.

- Công tác bảo hộ ngư dân ta bị lực lượng chức năng của nước ngoài bắt giữ, xét xử.

10. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài:

- Tình hình, số lượng và hoạt động của kiều bào đang sinh sống, đầu tư, kinh doanh, hợp tác nghiên cứu văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo, thăm thân, du lịch tại địa phương (tăng, giảm so với năm trước, nguyên nhân); nghiên cứu, đánh giá số lượng kiều bào là người địa phương hiện đang sinh sống ở nước ngoài.

- Thông tin về các dự án của kiều bào tại địa phương (số lượng, quy mô, số vốn, lĩnh vực hoạt động...)

- Thông tin về Hội thân nhân kiều bào, Hội liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương (tên gọi, tôn chỉ, mục đích, số lượng hội viên, địa chỉ, ngày thành lập, các hoạt động...).
- Các hoạt động dành cho kiều bào do địa phương tổ chức.
- Công tác liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương (giải quyết khiếu kiện, tố cáo, khen thưởng, các lĩnh vực lãnh sự, tư pháp khác...).
- Thông tin về người Việt Nam có công đang định cư ở nước ngoài.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến cho kiều bào và thân nhân kiều bào về đất nước, địa phương; vận động kiều bào và thân nhân kiều bào về tham gia đóng góp phát triển quê hương.
- Hỗ trợ doanh nhân, trí thức kiều bào về đầu tư, làm việc tại địa phương, đặc biệt là việc đơn giản hóa thủ tục hành chính.

11. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh đã tặng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích xuất sắc được địa phương công nhận;

Các hình thức khen thưởng của nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng cho tập thể, cá nhân tại địa phương.

(Mẫu 7 kèm theo)

12. Công tác thanh tra chuyên ngành:

- Việc triển khai công tác thanh tra chuyên ngành tại địa phương theo quy định tại Nghị định 17/2017/NĐ-CP và định hướng của Thanh tra Bộ Ngoại giao.
- Tổng số cuộc thanh tra chuyên ngành, thanh tra độc lập trong 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch thanh tra trong 6 tháng cuối năm 2021 (bao gồm cả thanh tra các tổ chức phi chính phủ nước ngoài); số đối tượng được thanh tra (cá nhân, tổ chức).
- Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu.
- Kết quả thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành trên từng lĩnh vực theo quy định tại Điều 15, Điều 16 của Nghị định 17/2014/NĐ-CP (số cá nhân, tổ chức vi phạm; nội dung vi phạm; kết quả xử lý sau thanh tra).
- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai Thanh tra chuyên ngành tại địa phương; những kiến nghị, đề xuất giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành tại địa phương.

13. Xây dựng nội bộ và công tác phối hợp:

a. Xây dựng nội bộ:

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp quy trong việc quản lý đối ngoại tại địa phương: cho biết trong năm địa phương đã xây dựng những văn bản nào; dự kiến trong thời gian tới sẽ xây dựng những văn bản nào.

- Những thay đổi trong tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại trong 6 tháng đầu năm 2021 (nếu có).

- Các hoạt động bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác đối ngoại trong tình hình mới. Lưu ý thống kê số liệu, đánh giá (về nội dung, hình thức, đối tượng,...) và so sánh với kế hoạch cả năm trong công tác:

(i) Triển khai thực hiện Đề án đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ, biên phiên dịch cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2021-2025.

(ii) Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác đối ngoại tại địa phương theo ngân sách của địa phương.

b. Công tác phối hợp:

Đánh giá kết quả phối hợp tổ chức triển khai các hoạt động đối ngoại trong nội bộ cơ quan với các cơ quan đầu mối ở Trung ương và các cơ quan có liên quan.

IV. Khó khăn vướng mắc, nguyên nhân:

Đề nghị làm rõ:

- Những khó khăn, hạn chế vướng mắc trong quá trình triển khai công tác đối ngoại tại địa phương; những mặt làm được và chưa làm được.

- Nguyên nhân chủ quan và khách quan.

V. Phương hướng và dự kiến Kế hoạch công tác đối ngoại trong 6 tháng cuối năm 2021:

- Dự báo về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực trong 6 tháng cuối năm 2021 có thể tác động đến địa phương; các nhiệm vụ đối ngoại đặt ra với địa phương trong thời gian tới.

- Nêu rõ các trọng tâm, nội dung, kế hoạch trọng tâm trong 2021; các biện pháp, giải pháp thực hiện.

VI. Đề xuất giải pháp, kiến nghị để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại nói chung của địa phương:

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại địa phương nói chung, hoàn thiện bộ máy cơ quan ngoại vụ, tăng cường đào tạo bồi dưỡng trong 6 tháng cuối năm 2021. Nêu rõ kiến nghị về công tác đào tạo, bồi dưỡng (nếu có).

- Những kiến nghị, đề xuất cụ thể tới Chính phủ, Bộ Ngoại giao (Yêu cầu các địa phương nêu cụ thể, tránh nêu chung chung).

- Các vấn đề cần sự hỗ trợ của Bộ Ngoại giao trong 6 tháng cuối năm 2021./.